

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh**

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ Quyết định số 432/QĐ-KĐCLGDTL ngày 10 tháng 8 năm 2026 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 25 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo của các Trường Đại học Võ Trường Toản; Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh; Trường Đại học Y - Dược, Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ của Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 25 ngày 27 tháng 8 năm 2026.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh của đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ đúng theo quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ sau thẩm định: Đạt (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cho chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH CN Quảng Ninh;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ
Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
Tiêu chuẩn 1						
Tiêu chí 1.1		x	2	33,33	4	66,67
Tiêu chí 1.2		x				
Tiêu chí 1.3 *		x				
Tiêu chí 1.4	x					
Tiêu chí 1.5	x					
Tiêu chí 1.6 *		x				
Tiêu chuẩn 2						
Tiêu chí 2.1		x	2	28,57	5	71,43
Tiêu chí 2.2 *		x				
Tiêu chí 2.3	x					
Tiêu chí 2.4 *		x				
Tiêu chí 2.5		x				
Tiêu chí 2.6		x				
Tiêu chí 2.7	x					
Tiêu chuẩn 3						
Tiêu chí 3.1		x	1	20,00	4	80,00
Tiêu chí 3.2 *		x				
Tiêu chí 3.3		x				
Tiêu chí 3.4		x				
Tiêu chí 3.5	x					
Tiêu chuẩn 4						
Tiêu chí 4.1	x		2	28,57	5	71,43
Tiêu chí 4.2		x				
Tiêu chí 4.3		x				
Tiêu chí 4.4		x				
Tiêu chí 4.5 *		x				
Tiêu chí 4.6		x				
Tiêu chí 4.7	x					

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả đánh giá		Tổng hợp theo tiêu chuẩn			
	Không đạt (K)	Đạt (Đ)	Số tiêu chí K	Tỷ lệ số tiêu chí K (%)	Số tiêu chí Đ	Tỷ lệ số tiêu chí Đ (%)
<i>Tiêu chuẩn 5</i>			0	0,00	8	100,00
Tiêu chí 5.1		x				
Tiêu chí 5.2 *		x				
Tiêu chí 5.3		x				
Tiêu chí 5.4		x				
Tiêu chí 5.5		x				
Tiêu chí 5.6		x				
Tiêu chí 5.7		x				
Tiêu chí 5.8		x				
<i>Tiêu chuẩn 6</i>			0	0,00	6	100,00
Tiêu chí 6.1		x				
Tiêu chí 6.2		x				
Tiêu chí 6.3		x				
Tiêu chí 6.4		x				
Tiêu chí 6.5		x				
Tiêu chí 6.6		x				
<i>Tiêu chuẩn 7</i>			1	12,50	7	87,50
Tiêu chí 7.1		x				
Tiêu chí 7.2	x					
Tiêu chí 7.3 *		x				
Tiêu chí 7.4		x				
Tiêu chí 7.5		x				
Tiêu chí 7.6		x				
Tiêu chí 7.7		x				
Tiêu chí 7.8		x				
<i>Tiêu chuẩn 8</i>			1	20,00	4	80,00
Tiêu chí 8.1		x				
Tiêu chí 8.2 *		x				
Tiêu chí 8.3		x				
Tiêu chí 8.4		x				
Tiêu chí 8.5	x					

Đánh giá chung chương trình đào tạo: Đạt



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ

Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh

(Kèm theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐKĐCLGD ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh, giai đoạn 2020 - 2025 cho thấy có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp và gắn kết với sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường; phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với mục tiêu của CTĐT, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu chiến lược của Trường; phù hợp với Khung trình độ quốc gia Việt Nam; được đo lường đánh giá tại thời điểm người học đã tốt nghiệp. Các phương pháp và dữ liệu thu thập đa dạng, phản ánh được mức độ đạt chuẩn đầu ra của người học tại thời điểm tốt nghiệp.

2. Bản mô tả CTĐT và đề cương các học phần có đầy đủ thông tin, cập nhật kịp thời, được phê duyệt theo đúng thẩm quyền và được công bố công khai, bảo đảm tính minh bạch, khả năng tiếp cận thông tin và trách nhiệm giải trình đối với các bên liên quan. Cấu trúc và nội dung của CTĐT được thiết kế, phát triển bảo đảm lộ trình giúp người học đạt được chuẩn đầu ra, khối lượng phù hợp với quy định hiện hành; giảng viên thực hiện học phần có đủ năng lực trong việc thiết kế và thực hiện đề cương chi tiết các học phần. Mức độ đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT rõ ràng, phù hợp; dựa trên ý kiến phản hồi của các bên liên quan. CTĐT được thiết kế và phát triển bảo đảm tính logic, khoa học, các học phần được sắp xếp theo trình tự hợp lý, có tính linh hoạt, tích hợp, được rà soát, đối sánh, phân tích qua các lần cập nhật CTĐT. Cấu trúc và nội dung CTĐT được thiết kế và phát triển bảo đảm CTĐT có cấu trúc rõ ràng, thể hiện đầy đủ các loại học phần bắt buộc, tự chọn, lý thuyết, thực hành, trải nghiệm, nghiên cứu khoa học, các thành phần chính yếu và hỗ trợ cho phép người học lựa chọn theo định hướng nghề nghiệp của cá nhân. Cấu trúc và nội dung CTĐT được định kỳ rà soát, đánh giá, cải tiến, bảo đảm phù hợp, đáp ứng quy trình, quy định, tính cập nhật và mức độ đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động.

3. Triết lý giáo dục của Trường được xây dựng theo quy định, được tuyên bố chính thức, rõ ràng, được phổ biến tới các bên liên quan và được truyền tải vào các hoạt động dạy và học của CTĐT. Việc thiết kế các hoạt động dạy và học các hình thức trực tiếp và trực tuyến được thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trường, giúp người học đạt chuẩn đầu ra của CTĐT. Giảng viên thực hiện học phần có đủ năng lực trong việc lựa chọn, triển khai hoạt động dạy và học. Các hoạt động dạy và học được thiết kế, thể hiện việc học tập chủ động, thúc đẩy việc học tập, hình thành và phát triển phương pháp học tập và khả năng học tập suốt

đòi của người học; khuyến khích, thúc đẩy tư duy sáng tạo, đổi mới, sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp.

4. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học, quy trình phúc khảo được ban hành, áp dụng trong chu kỳ đánh giá, được phổ biến đến người học và triển khai thực hiện một cách nhất quán. Các tiêu chuẩn, quy trình đánh giá kết quả học tập của người học, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp được quy định rõ ràng, được phổ biến đến người học và được áp dụng một cách nhất quán. Các quy định, hướng dẫn phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học bảo đảm độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng và đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của các học phần cho tất cả các phương thức đào tạo. Việc thông báo kết quả, phản hồi kết quả đánh giá kết quả học tập của người học được xác định rõ ràng, được công bố công khai và cung cấp kịp thời đến giảng viên và người học để triển khai thực hiện. Kết quả đánh giá được thông báo đến người học kịp thời, đúng quy định.

5. Kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng và thực hiện bảo đảm đáp ứng các yêu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học và kết nối phục vụ cộng đồng. Số lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên đáp ứng yêu cầu thực hiện CTĐT, nghiên cứu khoa học. Khối lượng công việc của giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, đánh giá để cải tiến chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá, giám sát và đối sánh. Việc phân công nhiệm vụ cho đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, phù hợp. Quy định về việc bổ nhiệm/thăng tiến của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, ban hành và thực hiện. Trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định rõ ràng; nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và triển khai thực hiện. Chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng của giảng viên, nghiên cứu viên được đánh giá hằng năm, được sử dụng trong việc xét thi đua, khen thưởng.

6. Chính sách, tiêu chí, quy trình tuyển sinh trình độ thạc sĩ được xây dựng, triển khai, công khai và định kỳ cập nhật; quá trình thực hiện có sự tham gia của các bên liên quan. Yêu cầu năng lực của đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ được xác định trong vị trí việc làm, tiêu chí tuyển dụng và phân công nhiệm vụ; đội ngũ được đánh giá, khảo sát chất lượng phục vụ và bồi dưỡng. Kế hoạch hỗ trợ học viên bao quát học vụ, nghiên cứu khoa học, seminar - hội thảo, luận văn/đề án, công bố khoa học, học liệu, kết nối doanh nghiệp và phục vụ cộng đồng; có phân công, triển khai, khảo sát và cải tiến.

7. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng học trực tuyến, phòng học đa phương tiện và các phòng chức năng có tỷ lệ diện tích/người học có tỷ lệ diện tích đáp ứng quy định hiện hành. Hệ thống công nghệ thông tin, hệ thống máy tính, hệ thống mạng internet, hệ thống học trực tuyến, trang thông tin điện tử cơ bản đáp ứng yêu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng cũng như nhu cầu phục vụ quản lý hành chính, định kỳ được đánh giá chất lượng, sửa chữa và bổ sung. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan thiên nhiên thân thiện, thuận lợi cho các hoạt động của giảng viên và người học.

8. CTĐT đã thiết lập và vận hành hệ thống theo dõi các kết quả đầu ra phù hợp với đào tạo thạc sĩ. Tỷ lệ tốt nghiệp đúng hạn, tỷ lệ hoàn thành CTĐT và tỷ lệ có việc làm của học viên ở mức cao. Dữ liệu việc làm bước đầu phản ánh sự thăng tiến, tăng thu nhập và mở rộng trách nhiệm nghề nghiệp. Đội ngũ thực hiện CTĐT có kết quả nghiên cứu khoa học tích cực, chỉ số công bố 0,4 bài/giảng viên/năm, vượt KPI. Hoạt động nghiên cứu và luận văn tập trung vào các vấn đề kỹ thuật, công nghệ và an toàn khai thác mỏ. CTĐT đã bước đầu xác lập, giám sát mức đạt chuẩn đầu ra và sử dụng kết quả trong rà soát, cập nhật chương trình.

II. KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh và Khoa Mỏ công trình cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 8 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát, chuẩn hóa mục tiêu CTĐT thể hiện rõ định hướng đào tạo, kỳ vọng của Trường về năng lực người học sẽ đạt được tại thời điểm xác định sau khi tốt nghiệp; chuẩn hóa mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm của người học; rà soát chuẩn đầu ra của CTĐT, sử dụng các động từ có thể quan sát, đo lường, đánh giá được, phù hợp với yêu cầu bậc 7 trong Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; bổ sung, làm rõ kỹ năng giao tiếp nhằm phổ biến tri thức mới dựa trên kết quả nghiên cứu và bảo vệ/phản biện các đề xuất khoa học trong lĩnh vực Khai thác mỏ; sử dụng ma trận đóng góp của học phần vào chuẩn đầu ra của CTĐT một cách nhất quán, đầy đủ cho tất cả các học phần; rà soát đề cương chi tiết các học phần, điều chỉnh bổ sung, bảo đảm chuẩn đầu ra của tất cả các học phần phù hợp với chuẩn đầu ra của CTĐT; khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan một cách thực chất, kết hợp phương pháp khảo sát định lượng và định tính thông qua hội nghị, hội thảo chuyên sâu về chuẩn đầu ra và CTĐT nâng cao độ tin cậy và ý nghĩa thống kê, làm cơ sở cải tiến chuẩn đầu ra và CTĐT; rà soát quy định, hướng dẫn cách thức đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, thực hiện đánh giá đầy đủ mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm sự nhất quán giữa mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra và điểm trung bình tích lũy.

2. Rà soát quy định về việc xây dựng, thẩm định, ban hành CTĐT và quy trình rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT và đề cương các học phần; cập nhật, bổ sung thông tin về đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, cụ thể hóa việc sử dụng ma trận đóng góp của các học phần vào chuẩn đầu ra trong việc thiết kế đề cương các học phần; đa dạng hóa hình thức thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về cấu trúc, nội dung phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; đối sánh đầy đủ cả về cấu trúc và nội dung của CTĐT, phân tích kết quả đối sánh làm căn cứ điều chỉnh CTĐT trong các lần rà soát, điều chỉnh, bổ sung CTĐT; rà soát quy định xây dựng, rà soát, thẩm định, ban hành CTĐT, bổ sung nội dung hướng dẫn việc xác định tỷ lệ các học phần lý thuyết, thực hành; rà soát, đánh giá cấu trúc và

nội dung CTĐT dựa trên kết quả khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan nhất là ý kiến của giảng viên, các nhà khoa học cùng ngành từ các trường đại học khác; tổ chức hội nghị, hội thảo chuyên đề lấy ý kiến đánh giá CTĐT phản ánh được yêu cầu của thị trường lao động làm cơ sở cập nhật, cải tiến CTĐT.

3. Thường xuyên phổ biến Triết lý giáo dục của Trường trong các sự kiện lớn của Trường; công bố chính thức nội dung Triết lý giáo dục trên Website của Trường, xây dựng tài liệu hướng dẫn cách thức truyền tải Triết lý giáo dục của Trường vào hoạt động dạy và học trong các CTĐT; đầu tư, nâng cấp nền tảng dạy học trực tuyến nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động dạy và học của CTĐT, bảo đảm giảng viên luôn có đủ năng lực cần thiết để triển khai hoạt động dạy và học trực tuyến và sự tương tác hiệu quả giữa người học với người học, giữa người học và giảng viên; rà soát quy định, mẫu phiếu khảo sát lấy ý kiến phản hồi của NH về hoạt động dạy học của giảng viên, bổ sung các tiêu chí/nội dung đánh giá các hoạt động dạy và học nhằm thúc đẩy người học đưa ra ý tưởng mới, sáng kiến; đổi mới sáng tạo và tinh thần khởi nghiệp; tổ chức khảo sát lấy ý kiến của các bên liên quan một cách thực chất, đánh giá quá trình dạy và học của CTĐT bảo đảm độ tin cậy làm cơ sở cải tiến, đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động, thúc đẩy việc học tập, đáp ứng chuẩn đầu ra của CTĐT.

4. Định kỳ tập huấn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên các quy định của Trường về việc rà soát, đánh giá, cập nhật CTĐT; tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên trong việc xác định phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học dựa trên chuẩn đầu ra và đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT; thường xuyên giám sát việc thực hiện các chính sách, quy định về đánh giá kết quả học tập và phúc khảo, xét công nhận kết quả học tập, xét tốt nghiệp; định kỳ rà soát, đánh giá chính sách và quy định để cải tiến hoạt động đánh giá kết quả học tập của người học; đầu tư, mở rộng nền tảng dạy học trực tuyến nhằm hỗ trợ tích cực cho hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát quy định, hướng dẫn cách thức đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, lựa chọn phương pháp đánh giá đầy đủ tất cả chuẩn đầu ra của học phần và chuẩn đầu ra của CTĐT, bảo đảm sự nhất quán với điểm trung bình tích lũy của học phần; rà soát, đánh giá mức độ cải thiện việc học tập, phương pháp học tập và kết quả học tập của người học từ việc phản hồi kịp thời về kết quả đánh giá; khảo sát, đánh giá thực chất sự tương thích của phương pháp đánh giá chuẩn đầu ra; độ giá trị, độ tin cậy của phương pháp đánh giá; khả năng đo lường được mức độ đạt chuẩn đầu ra bảo đảm độ tin cậy làm căn cứ cải tiến phương pháp đánh giá.

5. Xây dựng chính sách phát triển chất lượng đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên nhằm tăng tỷ lệ đội ngũ GS/PGS/TS bảo đảm yêu cầu thực hiện CTĐT; có giải pháp tăng số lượng người học để sử dụng nguồn lực giảng viên tương xứng; xây dựng, áp dụng bộ tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên, nghiên cứu viên về phát triển CTĐT, dạy học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; tổ chức đánh giá hiệu quả của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng làm cơ sở để cải tiến; xây dựng cơ chế/giải pháp phù hợp để giảng viên hoàn thành nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng.

6. Chuẩn hóa thông tin về năng lực số và theo dõi công tác tuyển sinh trình độ thạc sĩ; hoàn thiện cơ chế lấy ý kiến, truy vết và đánh giá hiệu quả cải tiến; xây dựng khung năng lực theo vị trí, tích hợp dữ liệu đánh giá - phản hồi - bồi dưỡng và đo lường kết quả sau bồi dưỡng đội ngũ cung cấp dịch vụ hỗ trợ; chuẩn hóa hệ thống hỗ trợ theo hành trình học viên; tăng seminar chuyên ngành, hợp tác doanh nghiệp và chuyên gia; hoàn thiện chỉ số về tiến độ học tập, luận văn/đề án, công bố, ứng dụng thực tiễn và thực hiện chu trình vấn đề - hành động - kết quả - cải tiến.

7. Đầu tư cho CTĐT trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ ít nhất 01 phòng mô phỏng và bổ sung các phần mềm thiết yếu chuyên biệt theo yêu cầu của CTĐT; rà soát các tiêu chuẩn/tiêu chí chất lượng của thư viện, phòng học trực tuyến, phòng đa phương tiện, phòng thực hành, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin, ký túc xá, sân bãi thể thao, và các dịch vụ hỗ trợ khác để từ đó định kỳ đánh giá mức đạt chất lượng và từ đó có các kế hoạch đầu tư, nâng cấp, đáp ứng yêu cầu của CTĐT, bảo đảm chu trình PDCA; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá có tính định lượng, dễ đo lường để đánh giá năng lực đội ngũ hỗ trợ về cơ sở vật chất và trang thiết bị phù hợp với từng vị trí việc làm.

8. Duy trì dữ liệu riêng theo từng khóa về tiến độ học tập, luận văn, tốt nghiệp và phát triển nghề nghiệp; theo dõi giá trị gia tăng trước - sau đào tạo về vị trí việc làm, thu nhập và mức độ ứng dụng luận văn; mở rộng đối sánh với các CTĐT trình độ thạc sĩ cùng hoặc gần ngành bằng chỉ số và phương pháp thống nhất; tăng hỗ trợ công bố từ luận văn, nghiên cứu doanh nghiệp, chuyển giao, sáng kiến và sở hữu trí tuệ; hoàn thiện ma trận liên kết chuẩn đầu ra của CTĐT và chuẩn đầu ra của các học phần, rubric luận văn, seminar và sản phẩm nghiên cứu, số hóa dữ liệu kết quả người học đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; khảo sát đầy đủ các bên liên quan và theo dõi chuỗi phản hồi - xử lý - kết quả - đánh giá lại sau cải tiến.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 8 nhóm giải pháp, Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Khai thác mỏ. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.